TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2021/QĐHG-HNGĐ	*Hải An, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Căn cứ vào các điều 29, 35, 39 và 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị LU, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị LU, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn TH và chị Phạm Thị LU cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn QK, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/01/2016 cho chị LU trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh TH và chị LU thống nhất thỏa thuận: Anh TH có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); cụ thể 3.000.000 đồng/con chung/tháng, kể từ tháng 8/2021 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu TH hành án của người được TH hành án cho đến khi TH hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải TH hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải TH hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa TH hành án.

2.3. Về tài sản chung: Anh TH và chị LU xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được TH hành theo quy định của pháp luật về TH hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng; (đăng ký ngày 15/10/2007)
- Các đương sự (để TH hành);

THẨM PHÁN

- Lưu: Hồ sơ, VT.

Nguyễn Ngọc Cường